

**Phát triển nguồn lực thông tin tại Trung tâm Thông tin
- Tư liệu thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam
phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước : / Nghiêm Thị
Nhu Ngọc ; Nghd. : TS. Mai Hà . - H. : ĐHKHXH &
NV, 2010 . - 112 tr. + CD-ROM**

1. Lý do nghiên cứu đề tài:

Khoa học và công nghệ (KH & CN) hiện đại đã và đang thực sự trở thành nguồn lực cho sự phát triển của mỗi quốc gia và toàn nhân loại. Có thể nói sự hình thành và tiến triển vượt bậc của ngành công nghệ thông tin đã tác động một cách có hệ thống và sâu sắc đến hầu hết các phương diện của đời sống xã hội. Điều đó làm cho xã hội loài người căn bản chuyển từ một xã hội công nghiệp sang một giai đoạn xã hội mới “xã hội thông tin”. Thông tin và tri thức đã và đang trở thành nguồn tài nguyên quốc gia quan trọng nhất. Điều này mang những nội dung sâu sắc và cũng là những thách thức khắc nghiệt đối với các hình thái kinh tế - xã hội của loài người. Nhiều nước tìm được cách thích nghi với bước chuyển biến đó, đã vươn lên mạnh mẽ và nhanh chóng trở thành những cường quốc lớn. Bên cạnh đó, có những nước mặc dù chậm phát triển nhưng đã biết tận dụng thời cơ, tận dụng các thành tựu khoa học công nghệ đã từng bước lớn mạnh. Do đó, một nhân tố có ý nghĩa quyết định giúp các nước còn chậm phát triển vượt qua tình trạng nghèo nàn và lạc hậu về kinh tế - xã hội là việc phải khắc phục sự nghèo nàn và kém cỏi về thông tin, đặc biệt là thông tin khoa học và công nghệ.

Tại Việt Nam, trước sự đòi hỏi của công cuộc đổi mới kinh tế và xã hội, trước những thách thức và vận hội mới của sự hoà nhập vào cộng đồng thế giới, yêu cầu khắc phục tình trạng nghèo nàn và kém cỏi về thông tin là một yêu cầu có tính chất sống còn. Tri thức và thông tin khoa học và công nghệ (KH & CN) phải nhanh chóng trở thành nguồn tài nguyên quan trọng trong nền kinh tế và trong đời sống xã hội của đất nước. Vì thế trong giai đoạn phát triển này, chúng ta phải đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học để tạo ra nguồn nội lực cho sự phát triển vững chắc của đất nước, muốn làm được như vậy thì một phần lớn phụ thuộc vào công tác TTTL.

Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KH & CN VN) là viện nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ của cả nước. Tại đây, công tác TTTL luôn được chú ý phát triển, vì thế nguồn tin KH & CN ở đây rất phong phú và đa dạng. Trong 30 năm qua, Trung tâm Thông tin tư liệu (TTTL) thuộc Viện KH & CN VN luôn làm tốt nhiệm vụ của mình để đảm bảo thông tin cho công tác nghiên cứu khoa học tại đây. Tuy nhiên, bên cạnh nhiều thành tựu đã đạt được, Trung tâm cũng còn không ít bất cập khi triển khai hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ, đặc biệt là trong việc đảm bảo thông tin nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu của người dùng tin trong và ngoài Viện.

Chính vì vậy, tôi đã quyết định chọn đề tài ***“Phát triển nguồn lực thông tin tại Trung tâm Thông tin- tư liệu thuộc Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam phục vụ sự nghiệp đổi mới đất nước”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận văn của mình với mong muốn nghiên cứu

thực trạng nguồn lực thông tin KH & CN và mức độ, khả năng đáp ứng của trung tâm để từ đó nghiên cứu và đề xuất những giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thông tin KH&CN, phục vụ hoạt động nghiên cứu và triển khai tại Viện KH&CN trong giai đoạn tới.

2. Tình hình nghiên cứu:

Từ trước tới nay, đã có khá nhiều bài viết, đề tài đề cập đến việc nghiên cứu nguồn lực thông tin như:

- + Bài viết “ Tăng cường quản lý và khai thác các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ “ của tác giả Mai Hà trong kỷ yếu hội nghị ngành thông tin- tư liệu KH & CN. Nêu lên được phương pháp, cách thức giúp cho chúng ta khi khai thác và sử dụng thông tin KH & CN sao cho có hiệu quả nhất

- + Luận văn thạc sỹ khoa học: “ Tăng cường công tác bổ sung vốn tư liệu khoa học tại Trung tâm TTTL thuộc Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia”, của tác giả Nguyễn Thị Như Tùng (năm 2000). Trong đó cũng nêu bật công tác phải tăng cường phát triển nguồn lực thông tin KH & CN tại Trung tâm TTTL.

- + Luận văn thạc sỹ khoa học: "Xây dựng và phát triển nguồn lực thông tin tại Viện Xã hội học" của tác giả Vũ Hồng Quyên (năm 2006). Nêu lên được những nét chính thực trạng nguồn lực thông tin tại Viện Xã hội học.

- + Bài viết: “ Chiến lược tăng cường công tác thông tin khoa học công nghệ ở Việt Nam và chương trình hành động từ nay tới năm

2005” của tác giả Tạ Bá Hưng trong kỷ yếu hội nghị ngành TTTL năm 1998 cũng cho rằng cần phải nguồn thông tin khoa học công nghệ cần phải được chú trọng đầu tư và phát triển thêm.

+ Bài viết: “Hoạt động thông tin- tư liệu KH & CN ở Việt Nam: Hiện trạng và triển vọng” của tác giả Tống Văn Đĩnh năm 1993. Tuy bài viết từ cách đây gần 15 năm, nhưng đã nêu lên được những nội dung của hoạt động thông tin- tư liệu KH & CN khái quát suốt cả một thời gian dài cho đến nay.

+ Bài viết: “Hoạt động thông tin phục vụ quản lý nghiên cứu và triển khai” của tác giả Cao Minh Kiểm năm 1999 trong tạp chí TTTL đã nghiên cứu sâu, chi tiết về tình hình thông tin để nghiên cứu và triển khai đáp ứng nhu cầu xã hội.

Trong giai đoạn đổi mới đất nước hiện nay, cho đến năm 2009 chưa có một đề tài nào đề cập tới vấn đề nghiên cứu thực trạng nguồn lực thông tin KH & CN tại Trung tâm TTTL thuộc Viện KH & CN VN. Chính vì vậy, đây là đề tài hoàn toàn mới, chưa có ai nghiên cứu kể cả trong và ngoài nước.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu:

3.1. Mục đích nghiên cứu:

Trên cơ sở khảo sát nguồn tin KH & CN trong quá trình hoạt động thông tin tại Trung tâm TTTL, xây dựng được các giải pháp phát triển nguồn tin khoa học công nghệ tại Trung tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu và triển khai tại Viện KH & CN VN trong thời kỳ đổi mới đất nước.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu:

- + Nghiên cứu tầm quan trọng của nguồn tin KH & CN trước yêu cầu của thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của đất nước trong giai đoạn đổi mới.
- + Nghiên cứu nhiệm vụ, vai trò của Trung tâm Thông tin tư liệu đối với hoạt động của Viện KH & CN VN.
- + Nghiên cứu thực trạng nguồn tư liệu khoa học và công nghệ của Trung tâm Thông tin tư liệu - Viện KH& CN VN
- + Nghiên cứu mức độ đáp ứng NCT của NDT tại Trung tâm.
- + Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn tin của Trung tâm TTTL để phục vụ ngày càng hiệu quả hơn hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

4. Giả thuyết nghiên cứu

- Giả sử, nếu chúng ta không có tiềm lực thông tin KH & CN thì chắc chắn hoạt động thông tin tại Trung tâm TTTL sẽ không đáp ứng được nhu cầu tin ngày càng tăng của các nhà khoa học tại Viện KH&CN VN trong giai đoạn đổi mới với sự nghiệp đầy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- Để có thể phát triển nguồn lực thông tin KH & CN tại Trung tâm TTTL, thì điều cốt lõi là phải nghiên cứu kỹ, chỉ ra được những điểm mạnh, điểm yếu, những mặt tồn tại và nguyên nhân trong quá trình xây dựng nguồn lực thông tin KH & CN.

- Chỉ khi có cơ sở khoa học cho việc phát triển nguồn lực thông tin KH & CN, thì mới có thể khẳng định hiệu quả hoạt động thông tin sẽ được nâng cao góp phần thúc đẩy và phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai công nghệ.

5. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

** Đối tượng nghiên cứu:*

- Thông tin KH & CN đáp ứng sự phát triển kinh tế- xã hội của đất nước trong giai đoạn công nghiệp hoá- hiện đại hoá

- Thực trạng nguồn lực thông tin KH & CN tại Trung tâm TTTL-Viện KH & CN VN (bao gồm: nguồn tin, các sản phẩm và dịch vụ thông tin, nhân lực thông tin và cơ sở vật chất).

** Phạm vi không gian:* Phân tích, đánh giá hiện trạng nguồn lực thông tin KH&CN tại Viện KH&CN Việt Nam.

** Phạm vi thời gian:* Khảo sát trong thời gian khoảng 10 năm gần đây (từ 1998 đến nay)

6. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng trong kho, luận:

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về lý luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, luận văn được sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể sau:

Phân tích và tổng hợp tài liệu

Quan sát thực tế, khảo sát thực tiễn và điều tra bằng phiếu

Phỏng vấn trực tiếp cán bộ thư viện và người dùng tin

Thống kê số liệu

7. Ý nghĩa khoa học và ứng dụng của đề tài:

- Về mặt khoa học: Nghiên cứu một cách có hệ thống thực trạng nguồn lực thông tin KH & CN tại Trung tâm Thông tin Tư liệu - Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

- Về mặt ứng dụng: trên cơ sở nghiên cứu thực trạng nguồn lực thông tin KH & CN, đưa ra những giải pháp cụ thể, đảm bảo nguồn lực thông tin KH & CN đáp ứng được nhu cầu thực tiễn đề ra trong giai đoạn hiện nay.

8. Dự kiến kết quả nghiên cứu:

Kết quả nghiên cứu sẽ nêu bật thực trạng nguồn lực thông tin và đánh giá được những điểm mạnh và những điểm cần phải khắc phục trong quá trình phát triển nguồn tin KH & CN tại Trung tâm. Trên cơ sở đó, đưa ra những giải pháp để nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động thông tin KH & CN tại Trung tâm TTTL - Viện KH& CN VN.

9. Bố cục của luận văn:

Ngoài phần mở đầu, kết luận, mục lục, lời cảm ơn, danh mục các từ viết tắt, danh mục các bảng biểu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của luận văn được chia làm ba chương bao gồm:

CHƯƠNG 1 – TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU- VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM TRƯỚC NHIỆM VỤ ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

1.1. Những vấn đề chung về nguồn lực thông tin Khoa học và Công nghệ trong giai đoạn đổi mới

1.1.1. Khái niệm về nguồn lực thông tin

Ở dạng chung nhất, nguồn lực thông tin được hiểu như là tổ hợp các thông tin nhận được và tích lũy được trong quá trình phát triển khoa học và hoạt động thực tiễn của con người, để sử dụng nhiều lần trong sản xuất và quản lý xã hội. Nguồn lực thông tin phản ánh các quá trình, các hiện tượng tự nhiên được ghi nhận lại trong kết quả của các công trình nghiên cứu khoa học và trong các dạng tài liệu khác của hoạt động nhận thức và thực tiễn. Vậy nguồn lực thông tin bao gồm các dữ liệu được thể hiện dưới dạng văn bản, hình ảnh hoặc âm thanh được ghi lại trên phương tiện theo quy ước và không theo quy ước, các sưu tập, những kiến thức của con người, của tổ chức và các ngành công nghiệp thông tin. Nguồn lực thông tin là nền tảng cho mọi hoạt động thông tin- thư viện. Nó là cơ sở để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ thông tin, để hợp tác và chia sẻ nguồn lực nguồn lực thông tin giữa các cơ quan thông tin- thư viện. Đây là vấn đề rất quan trọng, trong bối cảnh xã hội hiện nay khi mà công nghệ thông tin ngày càng phát triển, chi phối toàn bộ các hoạt động xã hội.

Nguồn lực thông tin được chia làm hai loại: nguồn lực thông tin khoa học xã hội và nhân văn và nguồn lực thông tin khoa học kỹ thuật. Nguồn lực thông tin KH & CN thuộc về nguồn lực thông tin khoa học và kỹ thuật. Nguồn lực thông tin KH&CN chính là các thông tin KH&CN được ghi lại trên các loại hình tài liệu và các phương tiện điện tử, được tổ chức thành các kho thông tin và các loại hình CSDL. Nguồn lực thông tin KH & CN được coi là chìa khóa của mọi hoạt động sáng tạo và trở thành một nhân tố không thể thiếu được trong chiến lược phát triển khoa học và công nghệ. Đó chính là tầm quan trọng không thể phủ nhận của thông tin KH & CN.

1.1.2.Vai trò của nguồn lực thông tin Khoa học và Công nghệ trong giai đoạn đổi mới đất nước

Nhận thức rõ vai trò của thông tin KH & CN đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung và đối với sự nghiệp phát triển KH & CN nói riêng, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành một số chủ trương và chính sách nhằm thúc đẩy công tác này. Nghị quyết Hội nghị lần thứ II Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII đã khẳng định hoạt động thông tin, tuyên truyền và phổ cập kiến thức KH&CN là một trong 8 giải pháp chủ yếu để thực hiện chiến lược phát triển KH & CN trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Trong đó nêu rõ:

- *“Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, phổ cập kiến thức khoa học và công nghệ.*

- *Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ cập tri thức khoa học Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa học xã hội và nhân văn nói chung, những hiểu biết thường thức về khoa học tự nhiên và công nghệ, bảo vệ môi*

trường trong nhân dân đặc biệt là vùng nông thôn, vùng núi, vùng dân tộc ít người, hình thành lối sống văn minh và sự lành mạnh của môi trường xã hội.

- Đẩy mạnh các dịch vụ thông tin KH & CN về lãnh đạo quản lý, nghiên cứu khoa học và đổi mới công nghệ ở các doanh nghiệp đặc biệt là thông tin công nghệ.

- Phát triển và quản lý tốt mạng lưới thu thập, xử lý thông tin về KH & CN nước ngoài." [7.tr 74]

Đối với hoạt động thông tin KH & CN ở nước ta nói chung, đối với Trung tâm TTTL nói riêng đây là sự định hướng chiến lược cực kỳ quan trọng, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới và đặc thù phát triển của đất nước ta trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá.

Đặc biệt Nghị quyết đã khẳng định về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như sau: “ Những thành tựu to lớn của cuộc cách mạng KH & CN hiện đại đã và đang đẩy nhanh sự phát triển của lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, làm chuyển biến mạnh mẽ cơ cấu kinh tế của các quốc gia và làm thay đổi sâu sắc mọi mặt đời sống xã hội loài người” [7. tr65], và từ nay đến năm 2020 phải phấn đấu để xây dựng nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp; KH & CN phải trở thành nền tảng và động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Dựa trên việc phân tích một cách sâu sắc các cơ hội và thách thức đối với dân tộc ta trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ về kinh tế –

xã hội, về KH & CN và xu thế toàn cầu hoá, Đại hội Đảng lần thứ IX tiếp tục khẳng định: KH & CN là quốc sách hàng đầu; phát triển khoa học công nghệ là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người – yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Thông tin KH & CN là chất liệu không thể thiếu được trong hoạt động nghiên cứu KH & CN.

1.2. Khái quát về Trung tâm Thông tin Tư liệu – Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam

1.2.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Vào năm 1975, Chính phủ đã ra Nghị định 118/CP theo đó, Viện Khoa học Việt Nam được thành lập trên cơ sở của Viện nghiên cứu khoa học tự nhiên.

Năm 1993, khi Viện Khoa học Việt Nam được chuyển thành trung tâm Khoa học Tự nhiên và Công nghệ Quốc gia thì trung tâm thông tin khoa học được Giám đốc Trung tâm KHTN&CNQG chuyển thành Trung tâm TTTL thuộc Viện Khoa học Công nghệ Việt Nam (về sau này được đổi tên thành Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam).

1.2.2. Chức năng, nhiệm vụ.

Giúp lãnh đạo Viện thống nhất quản lý mạng lưới thông tin & tư liệu; Phục vụ tài liệu KH &CN ở mọi dạng; Cung cấp các thông tin mới về thành tựu KH &CN; Thực hiện các đề tài nghiên cứu nghiệp vụ; Tổ chức, biên tập, in ấn, xuất bản, phát hành các ấn phẩm

KH&CN; Thực hiện các dịch vụ về TT, sở hữu trí tuệ; Tổ chức công tác thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng

1.2.3. Cơ cấu tổ chức

Được thiết kế theo hệ thống phân cấp bao gồm: hệ thống quản lý, hệ thống tư vấn và hệ thống nghiệp vụ.

1.3. Đặc điểm nhu cầu tin của người dùng tin tại Trung tâm.

1.3.1. Đặc điểm người dùng tin

Theo thống kê của Viện KH&CN VN: số cán bộ, nhân viên của Viện là 2400 người trong đó số cán bộ nghiên cứu có học vị Tiến sĩ khoa học là 108 người, tiến sĩ là 538 người, Đại học và Cao đẳng chiếm khoảng hơn 1500 người. Như vậy số lượng NDT có trình độ Đại học trở lên chiếm 89,1%. Có thể phân chia người dùng tin theo các nhóm sau:

- * Nhóm 1: Cán bộ quản lý kiêm công tác nghiên cứu (15% tổng số cán bộ):
- * Nhóm 2: Cán bộ làm công tác nghiên cứu khoa học
- * Nhóm 3: Học viên cao học và nghiên cứu sinh tại các cơ sở đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ.

1.3.2. Đặc điểm nhu cầu tin

NCT tư liệu đóng vai trò chủ đạo. NDT chủ yếu chỉ cần cung cấp thư mục và tài liệu gốc. Các yêu cầu tin phần lớn hướng vào các đề tài, các chương trình cụ thể có tính khả thi, có thể áp dụng triển khai vào thực tế. Các yêu cầu tin này đòi hỏi phải có những tài liệu chuyên sâu và mang tính cập nhật.

1.4. Nguồn lực thông tin của Trung tâm Thông tin Tư liệu trước nhiệm vụ chính trị của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Trung tâm TTTL đã có sự chú ý đầu tư thoả đáng vào công tác phát triển nguồn lực thông tin KH & CN phục vụ cho hoạt động nghiên cứu khoa học tại Viện. Không chỉ nâng cao về số lượng của thông tin được đem ra đáp ứng cho NCT của NDT mà còn nâng cao cả về chất lượng phục vụ và chất lượng của thông tin được đem ra đáp ứng NDT.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐÁP ỨNG NHU CẦU NGƯỜI DÙNG TIN TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU.

2.1. Quá trình hình thành và phát triển nguồn lực thông tin khoa học và công nghệ của Trung tâm.

- **Giai đoạn thứ nhất (1975 - 1990):** đây là giai đoạn bổ sung nguồn lực thông tin ban đầu quan trọng nhất và dài nhất

- **Giai đoạn thứ hai (1991 - nay):** Đây là thời kỳ đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Để đáp ứng được thời kỳ đổi mới đó, nguồn lực thông tin của Trung tâm được bổ xung theo từng môn loại khoa học và theo diện đề tài của Viện KH&CN VN.

2.2. Nguồn vốn tài liệu khoa học và công nghệ của Trung tâm

2.2.1. Tài liệu dạng giấy

2.2.1.1. Tài liệu công bố

Tài liệu công bố hay còn gọi là tài liệu xuất bản, tài liệu trắng (White Literature) bao gồm các sách, báo, tạp chí

Lượng tài liệu này bao gồm:

- Tài liệu dạng sách: Trên 22.000 tên.(sách KH và tài liệu tra cứu)
- Báo (chủ yếu là báo chí trong nước): 73 tên.
- Tạp chí và các ấn phẩm kế tiếp: 1.280 tên (khoảng 200.000 đơn vị)
- Tài liệu phát minh, sáng chế, Patent...

2.2.1.2. Tài liệu không công bố

Tài liệu không công bố còn được gọi là tài liệu không xuất bản. Tuy là tài liệu không xuất bản nhưng loại tài liệu này vẫn được công bố khá rộng rãi dưới những kênh phân phối đặc biệt và ngày càng thu hút được nhiều sự quan tâm, theo dõi của người dùng tin đặc biệt là NDT KH &CN

Tài liệu không công bố tại Viện KH&CN VN khá đa dạng và phong phú, phản ánh những *kết quả nghiên cứu Khoa học & Công nghệ* của cán bộ khoa học tại Viện KH&CN VN. Cho đến nay, nguồn tài liệu không công bố của Trung tâm TTTL gồm có:

- 6000 tài liệu về các chương trình nghiên cứu các cấp
- 500 bản đồ của các chương trình nghiên cứu các cấp
- 100 Luận án Tiến sỹ khoa học và Tiến sỹ (Phó Tiến sỹ cũ).

2.2.2. Tài liệu dạng điện tử:

2.2.2.1. Các cơ sở dữ liệu

Nhóm CSDL nội sinh

Trung tâm TTTL bắt đầu tiến hành xây dựng CSDL của mình vào năm 1993. Các CSDL này chủ yếu là CSDL thư mục được tổ chức trên hệ quản trị CSDL CDS/ISIS (Computer Documentation System Intergrated Set of information System) và hệ quản trị CSDL Access. Hiện nay CSDL của trung tâm có khoảng 54.460 biểu ghi và vẫn đang được tiếp tục cập nhật (hàng năm cập nhật với số lượng CSDL khoảng 7.000 biểu ghi/năm) bao gồm các CSDL sau: CSDL về các bài báo khoa học; CSDL về kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; CSDL Tư liệu biển; CSDL Sách; CSDL Tạp chí; CSDL Bản đồ; CSDL Điều tra cơ bản; CSDL ảnh tư liệu KH.

Các CSDL trên các mạng thông tin

Các địa chỉ trên Web

Các loại CSDL thư mục cơ bản bao gồm: CSDL đa ngành và CSDL chuyên ngành

2.2.2.2. Trang Web của Trung tâm

[HTTP://WWW.ISI.COM.VN](http://www.isi.com.vn)

2.2.3. Tài liệu dạng khác

+ **Ảnh:** Bộ phận lưu trữ ảnh có khoảng 2.000 phim, ảnh tư liệu

+ **Video, băng từ:** Trung tâm TTTL hiện có 200 cuốn

2.3. Các sản phẩm thông tin khoa học và công nghệ tại Trung tâm

2.3.1. Hệ thống mục lục

Mục lục chữ cái: Mục lục chữ cái là một hệ thống mục lục mà phiếu mục lục được sắp xếp theo tên tác giả, tên tài liệu

Mục lục phân loại: là mục lục trong đó các phiếu mục lục được sắp xếp theo các lớp trong trật tự logic của một sơ đồ (khung / bảng) phân loại sách nhất định. Mục lục phân loại các tài liệu công bố của Trung tâm TTTL được sắp xếp theo khung phân loại PTP (khung phân loại thập tiến).

2.3.2. Danh mục

Danh mục là một bảng liệt kê cho phép xác định được thông tin về một / một nhóm đối tượng nào đó thuộc các lĩnh vực hoạt động xã hội và/ hoặc khu vực địa lý.

Cuốn “Thông báo tài liệu lưu trữ khoa học kỹ thuật” là tập hợp danh mục các kết quả nghiên cứu của các đơn vị trong Viện , xuất bản 1 năm/số.

2.3.3. Các tạp chí chuyên ngành (phát hành trên cả nước và quốc tế)

- Vietnam Journal of Mathematics (Tạp chí Toán học)
- Tạp chí Hoá học (Journal of Chemistry)
- Communications in physics (Tạp chí Vật lý)
- Tạp chí khoa học và công nghệ
- Tạp chí Sinh học
- Advances in Natural Sciences (Tạp chí tiên bộ trong khoa học tự nhiên)
- Vietnam Journal of Mechanics (Tạp chí Cơ học)
- Tạp chí Tin học và Điều khiển học
- Tạp chí các Khoa học về trái đất
- Proceedings of the National centre for Science and Technology

of Vietnam

2.3.4. Các ấn phẩm thông tin

Là một loại hình xuất bản phẩm có nội dung chủ yếu là thông tin cấp 2, do các cơ quan có hoạt động thông tin khoa học và kỹ thuật xuất bản bao gồm: Thông tin KH & CN ;Thông tin Sở hữu trí tuệ; Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học; Bản tin nội bộ; Tạp san “Những vấn đề phát triển KH & CN ở Việt Nam”; Tổng luận

2.3.5. Các sản phẩm điện tử

Cơ sở dữ liệu

Trang web

2.4. Các dịch vụ thông tin khoa học và công nghệ tại Trung tâm

2.4.1. Dịch vụ cung cấp tài liệu

Cung cấp tài liệu là một dịch vụ cơ bản của các cơ quan thông tin – thư viện nhằm giúp NDT sử dụng được tài liệu phù hợp với nhu cầu của mình. Đối với dịch vụ này Trung tâm TTTL có những hình thức sau:

- Cho mượn tài liệu
- Dịch vụ cung cấp bản sao tài liệu gốc
- Dịch tài liệu

2.4.2. Dịch vụ trao đổi thông tin

Dịch vụ này là công cụ rất quan trọng nhằm thoả mãn nhu cầu trao đổi thông tin mà nhiều loại hình cơ quan thông tin – thư viện triển khai. Dịch vụ này bao gồm:

- Hội thảo, Seminar, Hội nghị
- Triển lãm

- Thư điện tử (E – mail)

2.4.3. Dịch vụ tìm tin

Tìm tin là một quá trình bao gồm những hoạt động nhằm cung cấp cho NDT những thông tin phù hợp với nhu cầu của họ theo các dấu hiệu đã có.

2.4.4. Dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc

Dịch vụ phổ biến thông tin có chọn lọc (Selective Dissemination of Information – SDI) hay còn gọi là dịch vụ cung cấp thông tin theo chuyên đề là dịch vụ cung cấp các thông tin có nội dung và hình thức đã được xác định từ trước một cách chủ động và định kỳ tới NDT.

2.4.5. Dịch vụ Internet

Trung tâm TTTL đã triển khai dịch vụ tra cứu trên Internet vào năm 1998 nhằm mục đích mở rộng nguồn tin cho NDT tại Viện KH&CN VN. Các máy tính nối mạng được đặt tại phòng đọc Thư viện để bạn đọc dễ dàng truy cập. Để khuyến khích NDT sử dụng Internet nên giá cả của dịch vụ này khá thấp. Dịch vụ này được NDT rất quan tâm.

2.4.6. Dịch vụ tư vấn

Dịch vụ tư vấn là một hệ thống các hoạt động nhằm cung cấp các thông tin trợ giúp cho việc ra quyết định. Trung tâm TTTL có dịch vụ cung cấp những thông tin cảnh báo công nghệ, dự báo chiến lược về khoa học và công nghệ, quy hoạch vùng và lãnh thổ; cung cấp

những nghiên cứu độc lập về ứng dụng KH &CN và khả năng đầu tư ở Việt Nam.

Ngoài những dịch vụ nói trên, Trung tâm TTTL còn tiến hành một số các loại dịch vụ khác như dịch vụ quay phim, dịch vụ chụp ảnh, quay video, ghi âm, sao chụp, in ấn, xuất bản tài liệu. Dịch vụ đăng ký giải pháp hữu ích và bản quyền bắt đầu được triển khai.

2.5. Nhân lực trong hoạt động thông tin khoa học và công nghệ tại Trung tâm

Đội ngũ cán bộ tăng lên nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng với 51 cán bộ trong biên chế, 20 cán bộ hợp đồng, trong đó có 1 giáo sư, 04 tiến sỹ, 05 tiến sỹ khoa học, 12 thạc sỹ, số còn lại là những người đã tốt nghiệp đại học.

2.6. Cơ sở vật chất đáp ứng hoạt động thông tin khoa học và công nghệ tại Trung tâm.

Trung tâm được trang bị những trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu công việc của cán bộ nhân viên như: hệ thống máy tính, máy chủ, máy trạm, và hàng năm Trung tâm đều có bổ sung thêm số lượng bàn ghế, tủ ...làm việc mới .

2.7. Một số nhận xét và đánh giá về nguồn lực thông tin khoa học công nghệ của Trung tâm Thông tin Tư liệu thời kỳ đổi mới đất nước.

2.7.1. Những ưu điểm

- Xây dựng được nguồn lực thông tin tương đối phong phú
- Có được các DVTT truyền thống và thông tin hiện đại

- Đã ứng dụng thành công CNTT mới vào hoạt động TT-TV
- Thường xuyên được tiếp xúc, trao đổi nghiệp vụ, tham dự các khóa đào tạo chính quy và các chuyên gia hướng dẫn

2.7.2. Những nhược điểm

- Chưa có được một chính sách bổ sung nguồn lực thông tin hợp lý, đầy đủ.
- Nguồn lực thông tin chưa đa dạng
- Kinh phí đầu tư cho hoạt động thư viện còn hạn chế
- Chưa có chiến lược tạo nguồn thông tin
- Các dịch vụ thông tin - thư viện được tổ chức chưa đa dạng và hiệu quả còn hạn chế.
- Đội ngũ cán bộ của các phòng nghiệp vụ quá ít
- Mức độ ứng dụng tin học còn hạn chế
- Trang Web của Trung tâm mới bước đầu xây dựng nên còn hạn chế về mặt hình thức và nội dung
- Cơ sở hạ tầng và trang thiết bị phục vụ bạn đọc chưa đáp ứng với nhu cầu của người dùng tin.

CHƯƠNG 3 – CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN TƯ LIỆU

3.1. Chú trọng công tác xây dựng chính sách phát triển nguồn tin

3.1.1. Nguyên tắc để xây dựng chính sách phát triển nguồn tin

Việc xây dựng chính sách phát triển nguồn tin (công tác bổ

sung) phải bám sát các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Viện KH&CN VN. Bên cạnh đó, chúng ta cần phải coi trọng nhu cầu và quyền lợi của NDT. Các cán bộ làm công tác bổ sung tư liệu phải thường xuyên mạn đàm, trao đổi với các nhà khoa học đầu ngành, với các cán bộ nghiên cứu, các nghiên cứu sinh và thực tập sinh, cũng như, trao đổi với các đối tượng bạn đọc khác của mình.

3.1.2. Tăng cường diện bổ sung

Cơ cấu của diện bổ sung bao gồm

()Diện bổ sung mở rộng*

()Diện bổ sung trọng điểm*

() Diện ngôn ngữ bổ sung tài liệu khoa học*

** Loại hình tư liệu*

** Trình độ tư liệu*

** Số lượng bản*

** Bổ sung theo diện địa lý xuất bản*

** Xây dựng danh mục tạp chí hạt nhân cho các ngành khoa học tự nhiên và công nghệ*

3.1.3. Đa dạng hoá nguồn bổ sung tài liệu

Đó là nguồn mua, nguồn trao đổi và nguồn biếu tặng.

3.1.4. Phối hợp trong công tác bổ sung

Phối hợp bổ sung thực hiện trước hết bằng cách phân chia ranh giới, trách nhiệm thu thập từng loại hình tư liệu phù hợp với chức năng nhiệm vụ của mỗi thư viện, mỗi trung tâm thông tin với mục đích tránh trùng lặp, tiết kiệm, tăng số lượng tài liệu mới, làm phong phú vốn tư liệu về các ngành khoa học và công nghệ nhằm thỏa mãn

nhu cầu ngày càng cao của hoạt động nghiên cứu và triển khai khoa học, đào tạo và nâng cao trình độ cán bộ khoa học.

3.1.5. Thanh lọc tài liệu cũ đi đôi với bổ sung tài liệu

3.1.6. Ứng dụng tin học trong công tác bổ sung

Năm 1995 Trung tâm TTTL đã sử dụng máy tính để theo dõi và quản lý việc đặt mua sách báo, tạp chí và công tác trao đổi sách báo quốc tế, đồng thời xây dựng các CSDL phục vụ cho công tác bổ sung và phục vụ nội bộ. Ngoài ra Trung tâm còn đang tiến hành xây dựng trên trang Web CSDL các bài báo mới nhận nhằm phục vụ kịp thời cho cán bộ nghiên cứu biết những bài báo trong các tạp chí của thư viện mới nhận được. Đồng thời với việc xây dựng CSDL, Trung tâm cũng đã chú ý tới việc quản lý công tác bổ sung qua máy tính.

3.2. Nâng cao hiệu quả khai thác và phổ biến nguồn lực thông tin

Muốn đáp ứng được nội dung trên Trung tâm phải:

- Xác định rõ nhu cầu của người dùng tin về SP & DVTT
- Từng bước thương mại hoá các sản phẩm và dịch vụ

3.3. Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin

- Thiết lập hạ tầng thông tin về khoa học tự nhiên
- Xây dựng các hiệp định giữa các nước thành viên về mẫu thiết kế, tiêu chuẩn hóa, kết nối và vận hành liên hệ thống của hệ thống công nghệ thông tin.

- Phát triển nội dung thông tin của cơ sở hạ tầng thông tin vào năm 2010.

- Thiết lập các mạng lưới các trung tâm đầu ngành về KH & CN và các viện nghiên cứu có nội dung liên quan đến KH & CN.

3.4. Nâng cao trình độ cán bộ thông tin

- Đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ đang công tác tại Trung tâm TTTL bằng các lớp nâng cao trình độ, đào tạo chuyên môn tại các cơ quan thông tin trong và ngoài nước
- Tuyển dụng cán bộ mới phải có đủ trình độ và năng lực đáp ứng được các yêu cầu đã nêu ở trên, đặc biệt là năng lực về tin học.

3.5. Mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế về thông tin- tư liệu

- Hàng năm cần xây dựng kế hoạch hợp tác cụ thể và dành hẳn một khoản kinh phí để thực hiện kế hoạch đó.
- Cần tận dụng các cơ hội hợp tác quốc tế để đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ về nghiệp vụ thông tin cũng như về ngoại ngữ.
- Tăng cường tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo quốc tế về TTTL nhằm trao đổi kinh nghiệm và học thuật, học hỏi kinh nghiệm .
- Cần tăng cường giới thiệu các hoạt động và DV TT của Trung tâm với các bạn trên thế giới qua mạng Internet.

Kết luận

Để thực hiện nhiệm vụ đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta rất chú trọng tới việc phát triển giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ. Với tư cách là một Trung tâm nghiên cứu khoa học tự nhiên và triển khai công nghệ chất lượng cao, Viện KH & CN VN đóng vai trò quan trọng trong việc quá trình đổi mới đất nước đang ngày càng diễn ra sâu sắc. Nhận thức được tầm quan trọng đó, hoạt động tổ chức xây dựng và khai thác các nguồn lực thông tin tại Trung tâm TTTL thuộc Viện KH & CN VN là nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, xây dựng chiến lược và quản lý khoa học, phục vụ tài liệu, cung cấp thông tin về những thành tựu KH & CN cho lãnh đạo các cấp và các cán bộ khoa học tại Trung tâm.

Việc tổ chức và khai thác hiệu quả nguồn lực thông tin là một công việc khoa học và đòi hỏi phải có sự quan tâm thường xuyên của các cơ quan TTTL. Việc thường xuyên nghiên cứu, tìm kiếm các giải pháp hợp lý nhằm phát huy các giá trị đích thực của nguồn lực thông tin phải trở thành một nội dung công tác quan trọng. Do đó, với các nỗ lực và cố gắng của mình, Trung tâm TTTL đang có các bước tự điều chỉnh nhằm hoàn thiện và kịp thời thích ứng nhu cầu của xã hội về đào tạo và nghiên cứu khoa học, xứng đáng giữ vai trò là cơ quan

thông tin KH & CN đầu mối của Viện KH & CN VN.